

## **KIỂM TRA BÀI CŨ**

- 1) Tổ Tỳ-ni-đa-lưu-chi nhìn kỹ vào mặt Ngài Pháp Hiền và hỏi: “Người họ gì?”. Đó là ngầm hỏi điều gì? Căn cứ vào đâu để nhận biết và khẳng định?
- 2) Thiên sư Huệ Nghiêm đã nhắc lại lời dạy trong Kinh Kim Cang để khai thị cho Ngài Thanh Biện ngộ ra “Kinh này là mẹ chư Phật...”. Vậy “Kinh này” là gì?



## **THẢO LUẬN NHÓM**

- 1) Tổ Bá Trượng nói: “Đất tâm nếu không, mặt trời trí tuệ tự chiếu”, Ngài Vô Ngôn Thông hoát nhiên đại ngộ. Nhưng khi Ngài Huệ Tịch đáp thoại là “Không vật” thì Ngài Vô Ngôn Thông chưa chấp nhận. Tại sao?
- 2) Xuất gia có mấy nghĩa?
- 3) Hòa thượng Tông chủ dạy, có ba hạng xuất gia. Ba hạng ấy là gì?





**Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM**  
**THIỀN SƯ VIỆT NAM**

Học kỳ hai

**KIỂM TRA BÀI CŨ**



1

Tổ Tỳ-ni-đa-lưu-chi nhìn kỹ vào mặt Ngài Pháp Hiền và hỏi: “Người họ gì?”. Đó là ngầm hỏi điều gì? Căn cứ vào đâu để nhận biết và khẳng định?

## \* HỎI HỌ, LÀ TỔ HỎI TÌM NGUỒN CỘI – NGUỒN TÂM

- Nhận biết được ĐÍCH, sẽ xác định được PHÁT TÍCH của mũi tên.
- Tổ đã chủ động hướng tiến, khai thị cho Ngài Pháp Hiền ngộ thẳng nguồn cội ấy; sáng tâm.
- Tổ khai thị: *Biết để làm gì! Sự bỗng nhiên tự tỉnh, sụp xuống lay, Tổ ấn chứng.*
  - Cho thấy: ĐÍCH cuối cùng Tổ nhắm đến, là ngài Pháp Hiền đạt suốt cội nguồn – ngộ tâm.
  - Cho nên: Khởi đầu hỏi HỌ GÌ, Tổ nhắm để đưa người học đạt đến đích ngộ tâm ấy.
  - Do đó: HỎI HỌ → Mục đích Tổ muốn đưa ngài Pháp Hiền suốt tột cội nguồn, sáng tâm.

1

Tổ Tỳ-ni-đa-lưu-chi nhìn kỹ vào mặt Ngài Pháp Hiền và hỏi: “Người họ gì?”. Đó là ngầm hỏi điều gì? Căn cứ vào đâu để nhận biết và khẳng định?

## \* CÔNG PHU – THỰC TIỄN

- Nhắm trên thân tâm sanh diệt này để hiểu biết, lý luận → Mới có họ có tên.
- Do đó, nếu trả lời có họ → Là đã rơi vào tướng → Xa cội nguồn (*nguồn tâm*).
- Không tên, không họ → Bặt tướng → Liên đó, trở lại nguồn cội (*sáng tâm*).

## \* THEN CHỐT GIAI THOẠI: Biết để làm gì!

- Chúng sanh quen biết về vật; có vật mới biết = Biết của phan duyên = Mê.
- Nghe Tổ nói: Biết để làm gì? → Liên đó đừng dứt hiểu biết; → Rõng rang, nhưng tự sáng biết.
- Hay ra, không đợi có vật, hay khởi hiểu mới biết; ⇔ Mà tánh này vốn tự sáng biết.

## \* KẾT LUẬN

- Tổ Tỳ-ni-đa-lưu-chi hướng đích, khai thị, Ngài Pháp Hiền tỉnh ngộ nguồn tâm → Tổ ấn chứng.
- Là đã đạt đến đích muốn khai thị.
- Do đó, Tổ hỏi họ, tức chủ đích muốn chỉ đến nguồn cội, bản tâm.

## \* CƠ DỤNG THIỀN SƯ

*Chỉ thẳng → Dẫn lối → Bất ngờ đập tan → Ngay đó liền ngộ.*

Tổ Tỳ-ni-đa-lưu-chi nhìn kỹ vào mặt Ngài Pháp Hiền, hỏi: - Người họ gì?

Sư đáp: - Hòa thượng họ gì?

- Người không có họ sao?

- Họ thì chẳng không, Hòa thượng làm sao biết được?

- Biết để làm gì!

Sư bỗng nhiên tự tỉnh liền sụp xuống lạy, Tổ Tỳ-ni-đa-lưu-chi ấn chứng.

Từ đây về sau Sư luôn luôn theo hầu Tổ.

\* **Thiền sư:** Có cơ dụng – Mục đích, đẩy người học vào chỗ tự ngộ.

\* **Chưa phải Thiền sư:** Diễn tả về sở ngộ hoặc bản lung tung, không biết đích đến.

\* Không phải quý Ngài có ý định hay chủ ý sẽ dùng thủ thuật gì, căn nào (*mắt, tai...*).

\* Quý Ngài thẳng vào đương cơ để khai thị, xoi phủng mê mờ, đập tan xiềng xích...

\* Đây là: Có cơ dụng, nhưng không khởi tác dụng.

2

Thiền sư Huệ Nghiêm đã nhắc lại lời dạy trong Kinh Kim Cang để khai thị cho Ngài Thanh Biện ngộ ra “Kinh này là mẹ chư Phật...”. Vậy “Kinh này” là gì?

### ★ THEO KINH KIM CANG PHẬT DẠY

1

- Kinh này là tánh thể chính mình, cứng chắc như kim cương bất hoại.
- Yếu chỉ Kinh Kim Cang, đức Phật phá sạch tình chấp để chỉ ra tánh thể này.

### ★ THEO THIỀN SƯ HUỆ NGHIÊM KHAI THỊ

2

- Thiền sư Huệ Nghiêm đã nhắm thẳng tánh thể này (Kinh này).
- Từ đó đưa ra cơ dụng, chặn hết các đường tri thức, đúng thời cơ, đánh phát tử  
→ Ngài Thanh Biện liền ngộ “Kinh này”.

### ★ “KINH NÀY” LÀ MẸ CHƯ PHẬT...

3

- Muốn thành tựu Phật đạo, phải từ nhân vô sanh (*mới thành quả vị vô sanh*).
- Nhận thẳng và sống bằng tánh thể này (“Kinh này”), chính là nhân vô sanh.
- Thẳng đó tu hành, mới thành Phật → “Kinh này” là mẹ chư Phật.

## \* CƠ DỤNG THIỀN SƯ

*Bít hết các lối → Thẳng đó đập tan → Liên ngộ.*

Huệ Nghiêm hỏi: - Kinh này là người nào nói?

- Đâu không phải Như Lai nói sao?

- Trong kinh nói “nếu nói Như Lai có nói pháp tức là chê bai Phật, người ấy không thể hiểu nghĩa ta nói”, người khéo suy nghĩ đó. Nếu nói kinh này không phải Phật nói là chê bai kinh, nếu nói là Phật nói tức chê bai Phật. Người phải làm sao? Nói mau! Nói mau!

Sư toan mở miệng, Huệ Nghiêm cầm phát tử đánh ngay miệng. Sư bỗng nhiên tỉnh ngộ, liền sụp xuống lạy tạ. Sư ở lại đây một thời gian.

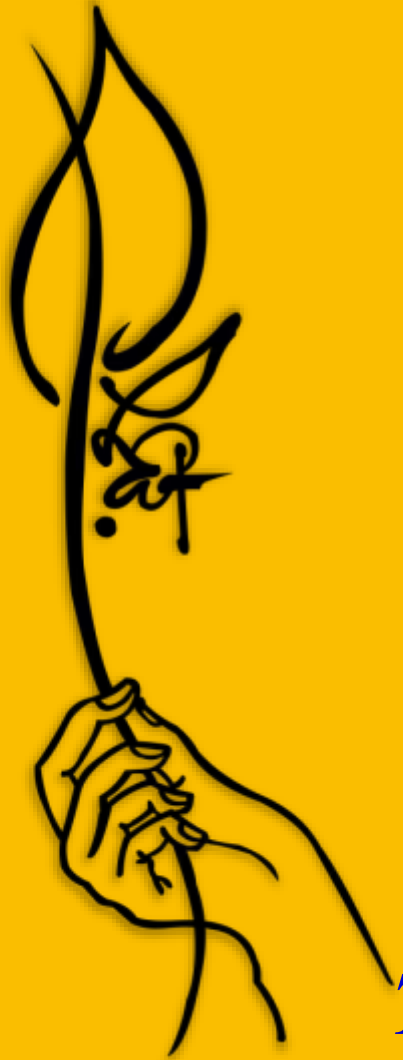


**Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM**  
**THIÊN SƯ VIỆT NAM**

Học kỳ hai

*Thiên Sư Vô Ngôn Thông*  
(? - 826)

*Tổ khai sáng dòng thiền Vô Ngôn Thông ở Việt Nam*





# THIÊN SƯ VÔ NGÔN THÔNG

## CHÁNH VĂN

*Sư họ Trịnh quê ở Quảng Châu, xuất gia tại chùa Song Lâm xứ Vụ Châu. Tánh Sư điềm đạm ít nói mà thông minh, nên thời nhân gọi là Vô Ngôn Thông.*

*Sư lễ Phật, có một thiên khách đến hỏi:*

*- Tọa chủ lễ đó là cái gì?*

*Sư đáp: - Là Phật.*

*Thiên khách bèn chỉ tượng Phật hỏi:*

*- Cái này là Phật gì?*

*Sư không đáp được.*

# THIÊN SƯ VÔ NGÔN THÔNG

## CHÁNH VĂN

*Đến tối, Sư y phục chỉnh tề đến lễ thiên khách, thưa:*

*- Hôm nay Thầy hỏi, tôi chưa biết ý chỉ thế nào?*

*Thiên khách hỏi:*

*- Tọa chủ được mấy hạ?*

*Sư thưa:*

*- Mười hạ.*

*Thiên khách bảo:*

*- Đã từng xuất gia chưa?*

*Sư càng thêm mờ mịt.*

*Thiên khách nói:*

*- Nếu như chẳng hội, thì dù trăm hạ cũng đâu lợi ích gì!*

*Thiên khách khuyên Sư đồng đến tham vấn với Mã Tổ. Đi đến Giang Tây nghe tin Mã Tổ đã tịch, bèn đến yết kiến Bá Trượng Hoài Hải.*

## ✿ THẢO LUẬN NHÓM

✿ Xuất gia có mấy nghĩa?

1. **Xuất thế tục gia:** *Ra khỏi nhà thế tục.*
2. **Xuất phiền não gia:** *Ra khỏi nhà phiền não.*
3. **Xuất tam giới gia:** *Ra khỏi nhà tam giới.*



## ✿ THẢO LUẬN NHÓM

✿ Hòa thượng Tông chủ dạy, có ba hạng xuất gia. Ba hạng ấy là gì?

1. **Muốn xuất gia.**
2. **Quyết chí xuất gia.**
3. **Liều chết xuất gia.**



# THIÊN SƯ VÔ NGÔN THÔNG

## CHÁNH VĂN

*Một hôm trong giờ tham vấn, có vị tăng hỏi Bá Trượng:*

*- Thế nào là pháp môn đốn ngộ của đại thừa?*

*Bá Trượng đáp:*

*- Đắt tâm nếu không, mặt trời trí tuệ tự chiếu.*

*Nghe câu này, Sư hoát nhiên đại ngộ.*

## CHÁNH VĂN

*Sau, Sư về Quảng Châu trụ trì tại chùa Hòa An. Có người hỏi:*

*- Thầy phải Thiên sư chăng?*

*Sư đáp:*

*- Bàn đạo chẳng từng học thiên.*

*Sư lặng thinh giây lâu, gọi người kia. Người kia đáp: - Dạ!*

*Sư chỉ cây tông lư (cây cọ, cây gôi).*

## CHÁNH VĂN

Một hôm, Sư bảo Huệ Tịch đem giường lại (cái ghế bố), Huệ Tịch đem đến. Sư bảo đem lại chỗ cũ, Huệ Tịch vâng theo. Sư hỏi:

- Bên này là vật gì?
- Không vật.
- Bên kia thì sao?
- Không vật.

Sư gọi: - Huệ Tịch!

Huệ Tịch đáp: - Dạ!

Sư bảo: - Đi!

## ✿ THẢO LUẬN NHÓM

- ✿ Tổ Bá Trượng nói: “Đất tâm nếu không, mặt trời trí tuệ tự chiếu”, Ngài Vô Ngôn Thông hoát nhiên đại ngộ. Nhưng khi Ngài Huệ Tịch đáp thoại là “Không vật” thì Ngài Vô Ngôn Thông chưa chấp nhận. Tại sao?



1

**Tổ Bá Trượng nói: “Đất tâm nếu không, mặt trời trí tuệ tự chiếu”, Ngài Vô Ngôn Thông hoát nhiên đại ngộ. Nhưng khi Ngài Huệ Tịch đáp thoại là “Không vật” thì Ngài Vô Ngôn Thông chưa chấp nhận. Tại sao?**

1

## **ĐÃ ĐÓN NGỘ TỰ TÁNH**

- **QUYẾT CHÍ HẠ THỦ CÔNG PHU:** Ngài Vô Ngôn Thông trải thời gian công phu đã lâu (*10 hạ Tỳ Kheo + Thời gian tập sự + Thời gian làm Sa Di = Hơn 10 năm*).
- **TÂM VỀ MỘT MỐI, CHÍN MUỖI:** Nghe Thiền khách hỏi 2 câu, tâm Sư dồn về một mối, không nghĩ việc khác, đến mức chín muồi.
- **ĐÁNH ĐỘNG ĐÚNG LÚC:** Vừa nghe Tổ Bá Trượng nói, như một sự đánh động cuối cùng, gõ vào → Tâm Sư bừng sáng.
- **VỊ THẦY BIẾT ĐƯỢC - ẮN CHỨNG:** Đích thân vị Thầy là Tổ Bá Trượng biết được đệ tử đã đại ngộ và ấn chứng.
- **→ CHO THẤY:** Ngài ngộ thẳng tự tánh, không qua thứ lớp của thuần thanh tuyệt điểm = ĐÓN NGỘ.

## 2

**CHƯA ĐÓN NGỘ TỰ TÁNH**

- Với Ngài Huệ Tịch, thời điểm này, tất cả động tịnh tới lui, đều an trú ngay chỗ “không vật”: Tâm không – cảnh không ⇔ ĐÓ LÀ:
- ĐÓ LÀ: Mới đạt TÂM KHÔNG ⇔ Nhưng chưa sáng tự tánh.
- Nếu sáng tự tánh, sẽ có cơ sống và Ngài Vô Ngôn Thông sẽ biết.
- Vì chưa sáng tánh nên Ngài Vô Ngôn Thông tiếp tục gọi để khai thị.
- ➔ Chúng ta xác định được như vậy là căn cứ vào ngữ của Ngài Huệ Tịch trình lên Ngài Vô Ngôn Thông “Không vật”. Đồng thời, căn cứ vào sự khai thị tiếp tục sau đó của Ngài Vô Ngôn Thông. Bởi nếu Ngài Huệ Tịch đã ngộ tột tự tánh → Thì Ngài Vô Ngôn Thông sẽ không khai thị thêm nữa. Hoặc có khai thị để kiểm chứng → Thì Ngài Huệ Tịch đã có cơ ngữ sống để trình Ngài Vô Thông và được ấn chứng. Nhưng theo giai thoại thì chưa được như vậy.

## 3

**HỌC THEO GƯƠNG HẠNH QUÝ NGÀI**

- Học theo gương hạnh quý Ngài: Tu hành phải ngộ tánh → Mới được tự tại, giải thoát. Muốn thế:
- Tự tin mình có khả năng giác ngộ. Sáng suốt chọn một con đường khế với tâm Phật Tổ để tu hành.
- Quả quyết với con đường mình đã chọn. Không còn con đường nào khác giúp cho chúng ta ngộ đạo.
- Dốc hết sức tu hành, quyết chí hạ thủ công phu, tâm về một mối → Chắc chắn sẽ có lúc bùng ngộ.

# THIÊN SƯ VÔ NGÔN THÔNG

## CHÁNH VĂN

*Mùa thu tháng chín năm Canh Tý niên hiệu Nguyên Hòa thứ mười lăm, đời Đường (820), Sư sang Việt Nam ở chùa Kiến Sơ, làng Phù Đổng, huyện Tiên Du - Bắc Ninh. Ở đây ngoài việc cơm cháo, Sư lấy thiền duyệt làm vui, trọn ngày ngồi xây mặt vào vách, chưa từng nói năng, suốt mấy năm mà không ai biết, chỉ thiền sư Cảm Thành (trụ trì chùa) biết Sư là vị cao tăng đắc đạo trong nhà thiền. Cảm Thành hết lòng kính trọng, tôn thờ Sư làm thầy.*



# THIÊN SƯ VÔ NGÔN THÔNG

## CHÁNH VĂN

Một hôm Sư không bệnh, tắm rửa thay đổi y phục, rồi gọi Cảm Thành đến bảo:

- Ngày xưa Tổ sư là Nam Nhạc Hoài Nhượng khi sắp tịch có dặn mấy lời:

一切諸法皆從心生  
心無所生法無所住  
若達心地所作無礙  
非遇上根慎勿輕許

**Âm:**

*Nhất thiết chư pháp giai tùng tâm sanh*

*Tâm vô sở sanh pháp vô sở trụ.*

*Nhược đạt tâm địa sở tác vô ngại*

*Phi ngộ thượng căn thận vật khinh hứa.*

**Dịch:**

Tất cả các pháp đều từ tâm sanh,

Tâm không chỗ sanh, pháp không chỗ trụ.

Nếu đạt tâm địa, chỗ làm không ngại,

Chẳng gặp thượng căn dè dặt chớ dạy.

Nói xong, Sư chấp tay thị tịch, nhằm năm Bảo Lịch thứ hai đời Đường (826).  
Cảm Thành rước Sư lên hỏa đàn, thu hài cốt xây tháp thờ ở núi Tiên Du.

2

Khi sắp viên tịch, Ngài Vô Ngôn Thông đã đem bài kệ của Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng để phó chúc, dặn dò. Bốn câu kệ ấy là gì? Phân tích.

## \* BỐN CÂU KỆ

**Âm:**

*Nhất thiết chư pháp giai từng tâm sanh  
Tâm vô sở sanh pháp vô sở trụ.  
Nhược đạt tâm địa sở tác vô ngại  
Phi ngộ thượng căn thận vật khinh hứa.*

**Dịch nghĩa:**

Tất cả các pháp đều từ tâm sanh,  
Tâm không chỗ sanh, pháp không chỗ trụ.  
Nếu đạt tâm địa, chỗ làm không ngại,  
Chẳng gặp thượng căn dè dặt chớ dạy.

# 1 CÂU 1: Tất cả các pháp đều từ tâm sanh.

1) Có tâm nhận biết,  
các pháp mới có.

1.1

\* Mê:

- Nhờ tâm phân biệt,
- Các pháp có giá trị.

1.2

\* Ngộ:

- Nhờ tâm liễu biệt,
- Các pháp có giá trị.

2) Tâm tạo tác, làm nên  
(sanh ra) các pháp.

2.1

\* Mê:

- Muôn sự muôn vật,
- Do tâm tạo ra.

2.2

\* Ngộ:

- Muôn sự muôn vật,
- Do tâm biến hiện.



2

## **CÂU 2:** Tâm không chỗ sanh, pháp không chỗ trụ.

- Nếu không tâm → Thì vạn vật tự sanh tự diệt = Trở nên vô nghĩa, có cũng như không.
  - Đối với vọng tưởng, phiền não cũng vậy. ⇔ Nếu tâm không thêm sanh khởi thêm trên nó → Thì nó y cứ vào đâu để chi phối chúng ta? → Tất cả tự trong lặng.
- Nhưng nếu không khéo nhận → Vẫn còn nhầm trên pháp để nhận ⇔ Hoặc vẫn còn an trú điền địa Tâm Không – Pháp Không → Chưa thấu tột tự tánh → Do đó, Ngài dạy câu số 3.

3

## **CÂU 3:** Nếu đạt tâm địa, chỗ làm không ngại.

- CÒN MÊ → Phân biệt, hiểu biết theo tướng → Do đó, làm gì hay ngồi không cũng đều bị ngăn ngại.
- ĐÃ NGỘ → Tánh tự sáng biết - Không động → Tùy duyên, linh hoạt, tự tại, không ngăn ngại.
- Do đó Ngài nói: **Nếu đạt tâm địa, thì chỗ làm không ngăn ngại.**
- **Cho thấy:** Điểm then chốt ở đây là ĐẠT TÂM ĐỊA → Tất cả hành động, đời sống... Đều tự là vô ngại, tiêu sái, chứ không thể do làm bất cứ gì mà đạt được cả. (Vô tác, diệu dụng bất khả tư nghì).

4

## **CÂU 4:** Chẳng gặp thượng căn dè dặt chớ nói.

- Với hành giả đã có công phu chín muồi, nói cho nghe → Liên tin sâu, ngộ nhập.
- Nếu chưa như thế → Sẽ bất kham, sanh thối thất với niềm tin ngộ tánh → Diệt chủng tánh Phật → Không tốt.

## ✧ PHẢI TU HỌC ĐẾN CHỖ SANH - VÔ SANH

- Nếu hiểu ngang mức còn trong sanh diệt → Còn MÊ (*sanh tử*) → Không giá trị.
- Phải đạt đến chỗ: “Vô sanh, sanh giả, tức sanh thực tướng”. (*Thân Hội*).
- ✧ Thiền sư Quảng Nghiêm (*Việt Nam*): Sanh, vô sanh, hậu thuyết vô sanh.
- ✧ “Sanh, vô sanh” = “Vô sanh sanh giả → Tức sanh thực tướng (*Vô tướng*)”.
- ✧ Kim Cang, đoạn 10: Không nên trụ sắc sanh tâm... Nên không chỗ trụ mà sanh tâm kia.
- ✧ Kim Cang, đoạn 14: Không nên trụ sắc sanh tâm... Nên sanh tâm không chỗ trụ:  
*Bất động, nhưng linh thông đến chủ động, mà vẫn bàng bạc, trùm khắp, không chỗ trụ.*

## ✧ CHƯA ĐẠT ĐẾN VÔ SANH, BIẾT CHÂN LÝ CÁC PHÁP TỪ TÂM SANH, SẼ CÓ LỢI ÍCH GÌ?

### ❖ CÒN ĐANG TU:

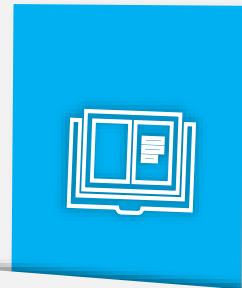
- Biết rõ các pháp từ tâm sinh → Không thật có → Không chấp trước dính mắc, không phân biệt → Nhận lại bản tâm chân thật = Đó gọi là TU HÀNH.

### ❖ ĐÃ ĐẠT TÂM ĐỊA:

- Mỗi pháp đang hiện tiền, không còn mê lầm, sở hành vô ngại, tự tại tùy duyên.

## ❁ KIỂM TRA BÀI CŨ

- 1) Tô Bá Trọng nói: “Đất tâm nếu không, mặt trời trí tuệ tự chiếu”, Ngài Vô Ngôn Thông hoát nhiên đại ngộ. Nhưng khi Ngài Huệ Tịch đáp thoại là “Không vật” thì Ngài Vô Ngôn Thông chưa chấp nhận. Tại sao?
- 2) Sắp viên tịch, Ngài Vô Ngôn Thông đã đem bài kệ của Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng để phó chúc, dặn dò. Bốn câu kệ ấy là gì? Phân tích.



## ❁ THẢO LUẬN NHÓM

1. Có vị tăng đến hỏi: Thế nào là Phật? Thiền sư Cảm Thành đáp: Khắp tất cả chỗ. Có người nghe nói Phật ở khắp tất cả chỗ, bèn hỏi: Vậy những chỗ dơ bẩn cũng có Phật hay sao? Hãy trả lời nghi vấn này.
2. Hành giả lợi căn, thoát nghe liền ngộ. Vậy là bỗng nhiên tự ngộ, hay do trải qua thời gian huân tu thuần thực rồi mới được ngộ?

